

Nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2017

Năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh. Nhằm phát huy những kết quả đạt được trong công tác Tư pháp năm 2016, tiếp tục góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình công tác trọng tâm công tác Tư pháp năm 2017 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII; tiếp tục triển khai thi hành Hiến pháp, Kế hoạch của Chính phủ về triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; tổ chức tốt Ngày Pháp luật năm 2017 nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ Hiến pháp, bảo đảm Hiến pháp được tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản, Đề án khác, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Bảo đảm 100% dự thảo VBQPPL trước khi trình HĐND, UBND xem xét, thông qua đều bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của văn bản. Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà

soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ pháp chế, lãnh đạo UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức tư pháp hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017. Trong đó tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm trong Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011; Luật Phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quy định của Hiến pháp năm 2013, các Luật, Pháp lệnh, Nghị định mới ban hành năm 2016, năm 2017. Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

5. Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2017; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2522/KH-UBND ngày 08/7/2015 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan

hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Điện Biên; công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Hộ tịch, các văn bản QPPL về quốc tịch, chứng thực; thực hiện công tác đăng ký nuôi con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và cải cách hành chính trong việc cấp Phiếu. Quản lý và phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm tạo sự thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác giải đáp vướng mắc pháp luật, cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường và hướng dẫn cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường Nhà nước đúng pháp luật.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Trong đó chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản. Triển khai thực hiện tốt các chiến lược, quy hoạch, đề án trong các lĩnh vực luật sư, công chứng phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng, số lượng vụ việc, mở rộng địa bàn hoạt động, trong đó chú trọng đến hoạt động tham gia tố tụng và công tác truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý, đảm bảo đáp ứng 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý của người dân. Phát triển, đào tạo nguồn Trợ giúp viên pháp lý, nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, tập trung giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại tố cáo, không để phát sinh, kéo dài.

10. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tư pháp trên địa bàn tỉnh. Qua đó xây dựng và triển khai các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp. Thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Tư pháp các cấp trong sạch, vững mạnh.

11. Tăng cường quản lý nhà nước hợp tác quốc tế về pháp luật góp phần đưa công tác hợp tác quốc tế về pháp luật ngày càng đi vào nề nếp; tiếp tục thực hiện hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực Tư pháp với 03 tỉnh Bắc Lào./.

Văn phòng Sở Tư pháp

Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017

Ngày 06/02/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ban hành Chương trình trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện quy ước năm 2017. Theo đó, một số nhiệm vụ trọng tâm được xác định cụ thể như sau:

Về phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021; Đề án đổi mới công tác PBGDPL giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011; Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực quản lý.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành năm 2016 và năm 2017; hướng dẫn, thực hiện Ngày Pháp luật, công tác PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; công tác huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL, trọng tâm

là người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

5. Ban hành Kế hoạch cụ thể hóa và chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình phối hợp về PBGDPL đã được ký kết giữa Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, Bộ Tư pháp với các ban, bộ, ngành, đoàn thể và giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan phù hợp với điều kiện thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

6. củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và Tổ Thư ký giúp việc; ban hành kế hoạch hoạt động năm 2017; phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong tư vấn, tham mưu triển khai công tác PBGDPL; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng, Tổ Thư ký để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động đề ra trong Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2017.

7. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật mới và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL gắn với quản

lý, sử dụng có hiệu quả đội ngũ này trong công tác PBGDPL.

8. Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Hiến pháp năm 2013, các luật, pháp lệnh, văn bản mới được giao chủ trì soạn thảo hoặc thuộc phạm vi quản lý; các quy định liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là nội dung chính sách, quy định mới trong văn bản; tư vấn, định hướng hỗ trợ khởi nghiệp, cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông đường bộ...cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và cho nhân dân.

9. Tuyên truyền, phổ biến định hướng các quy định về chính sách pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các chính sách, quy định dự kiến điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới trong dự thảo luật, pháp lệnh dự kiến ban hành trong năm 2017 và các năm tiếp theo.

10. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương, quan điểm, nội dung chính sách, văn bản về cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính; chủ trương, nhiệm vụ, quan điểm về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; nội dung chính sách trong các văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý.

11. Tiếp tục triển khai Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự,

chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020”; Đề án “Tuyên truyền, phổ biến Công ước quốc tế chống tra tấn và các hình thức đối xử tàn bạo, vô nhân đạo đối với con người và pháp luật Việt Nam về lĩnh vực có liên quan”.

12. Tiếp tục thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL thuộc phạm vi được giao chủ trì thực hiện (PBGDPL cho thanh thiếu niên; PBGDPL về phòng chống tham nhũng, PBGDPL cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; PBGDPL trong trường học...).

13. Rà soát, đánh giá hiệu quả Tủ sách pháp luật thời gian qua; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng, sử dụng, quản lý Tủ sách pháp luật.

14. Tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp, chú trọng Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á Âu, pháp luật về cộng đồng ASEAN; các Điều ước quốc tế về nhân quyền, chống tra tấn mà Việt Nam là thành viên; các thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới...

15. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL, nhất là trong tổ chức các Cuộc thi tìm hiểu pháp luật, hỏi đáp, đối thoại chính sách pháp luật; bình luận, đánh giá về các sự kiện mà dư luận xã hội quan tâm; nâng

cấp và duy trì hoạt động có hiệu quả các trang thông tin về PBGDPL.

16. Bảo đảm điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; đề xuất và triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách.

17. Tiếp tục triển khai nhân rộng những mô hình hay, cách làm có hiệu quả trong công tác được tổng kết từ việc thực hiện các Chương trình, Đề án, kế hoạch về PBGPL giai đoạn 2013-2016; theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phát hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công tác hòa giải ở cơ sở

1. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm là tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật để kịp thời tham mưu tháo gỡ vướng mắc, bất cập.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên gắn với triển khai Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho hòa giải viên; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

3. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở gắn với áp dụng các biện pháp xử lý chuyên hướng và công nhận kết quả hòa giải

và các biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài tòa án để người dân tích cực sử dụng hòa giải khi giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp.

Về đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, thực hiện quy ước

1. Quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và triển khai thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm tra, theo dõi đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chí tiếp cận pháp luật, đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá, theo dõi, kiểm tra tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Phòng PBGDPL Sở Tư pháp

UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017

Ngày 21 tháng 02 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 128/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

Mục đích của Kế hoạch là nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật trên một số lĩnh vực, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong việc thi hành pháp luật, đề xuất giải pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và đề kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Kế hoạch bao gồm những nội dung chính sau:

Đối với nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật chung

1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được phân công; UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương, đồng thời chỉ

đạo UBND cấp xã xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn quản lý.

2. Phổ biến, quán triệt, tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Phổ biến, quán triệt Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Thông tư số 14/2014/TT-BTP và các văn bản khác về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã để nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của công tác này.

3. Hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra các Sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho cán bộ làm công tác này tại các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Thương xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác này trên địa bàn tỉnh.

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó tập trung theo dõi tình hình thi

hành các quy định của pháp luật về tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong việc tiếp cận, khai thác các nguồn lực về vốn, khoa học kỹ thuật, đất đai và lao động (sau đây gọi là hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp). Nội dung này cụ thể như sau:

1. Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn quản lý.

2. Rà soát, xây dựng và ban hành Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Tổ chức rà soát, tổng hợp, xây dựng Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

3. Tổ chức thu thập, xử lý thông tin theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Tiếp nhận, thu thập thông tin phản ánh, dư luận từ các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thông tin từ

quản lý nhà nước theo lĩnh vực; thông tin từ kết quả hoạt động của các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý, truy tố, xét xử.

4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đối với một số cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ, công chức và các tổ chức cá nhân có liên quan.

5. Báo cáo kết quả tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trong Báo cáo chung về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017.

Ngoài ra, Kế hoạch quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân: Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định, tập hợp tiếp thu ý kiến đề xuất của các cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Phòng QLXLVPHC&TDTHPL

Hội nghị ký kết giao ước thi đua khối Nội chính năm 2017

Sáng ngày 22/02/2017, tại Sở Tư pháp, đại diện cho các cơ quan trong Khối thi đua Nội chính tỉnh Điện Biên gồm 8 đơn vị: Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cục Thi hành án dân sự và Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh đã tiến hành ký kết giao ước thi đua Khối Nội chính năm 2017.

phong trào thi đua "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước, Bộ Ngành giao theo đúng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; gắn liền với phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2;



Ảnh: Trường Long (Công an tỉnh)

Trong nội dung Bản ký kết giao ước thi đua các sở, ngành trong khối phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, công nhân viên và người lao động; tiếp tục hưởng ứng triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả

bên cạnh đó tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp trình bày dự thảo Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2017 và dự thảo Bản ký kết giao ước thi đua năm 2017, các đại biểu đã thảo luận, thống nhất và ký vào bản giao ước thi đua.

Văn phòng Sở Tư pháp

Năm 2017 tỉnh Điện Biên phấn đấu không để phát sinh địa bàn trọng điểm, phức tạp mới về ma túy

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trong công tác phòng chống ma túy, góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 380/KH-UBND ngày 20/2/2017 về Phòng, chống ma túy năm 2017.

Theo đó, năm 2017 toàn tỉnh phấn đấu không để phát sinh địa bàn trọng điểm, phức tạp mới về ma túy; giảm mức phức tạp về tệ nạn ma túy tại các xã, phường, thị trấn có ma túy; phấn đấu mỗi huyện, thị xã, thành phố giảm ít nhất 01 xã, phường, thị trấn có ma túy, 100% số xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy được tập trung chỉ đạo, đầu tư tạo chuyển biến. Tiếp tục điều tra, phân loại người nghiện ma túy; phấn đấu 100% người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý; phấn đấu đạt 100% chỉ tiêu cai nghiện ma túy đã đề ra. Phấn đấu không để trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy; 100% diện tích trồng, tái trồng cây có chất ma túy bị phát hiện và triệt xóa. Tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm ma túy. Công tác bắt, giam giữ, điều tra,

TƯ PHÁP ĐIỆN BIÊN

xử lý tội phạm ma túy đảm bảo đúng pháp luật, không xảy ra oan, sai. Duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho người nghiện trên địa bàn.

Kế hoạch cũng nêu ra 07 nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như sau:

Một là, tiếp tục chỉ đạo quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; Chỉ thị số 47-CT/TU ngày 23/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên; Kế hoạch số 3100/KH-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Đề án “Đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới và Chiến lược Quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.

Hai là, Đổi mới hình thức, nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, cơ

quan, tổ chức các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy, gắn với tuyên truyền về hậu quả, tác hại của tệ nạn ma túy. Trong đó, tập trung vào các khu vực, địa bàn trọng điểm, các nhóm có nguy cơ cao, học sinh, sinh viên, đồng bào vùng sâu, vùng cao...; chú trọng phát động và nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân tham gia phòng, chống ma túy, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc giáo dục con, cháu, người thân tham gia phòng, chống ma túy...; vận động toàn dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn ma túy và tham gia giúp đỡ người nghiện ma túy sau cai hòa nhập cộng đồng; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong công tác phòng, chống ma túy ở các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Ba là, tăng cường công tác nắm, phân tích, dự báo, kịp thời giải quyết các vấn đề nổi lên về tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn; tập trung đấu tranh quyết liệt với tội phạm và tệ nạn ma túy, triệt xóa các đường dây, tổ chức, tụ điểm phức tạp về ma túy; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng thâm lậu ma túy qua biên giới, phòng ngừa không để sản xuất trái phép ma túy trên địa bàn; có giải pháp hiệu quả phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp; vận động, truy bắt các đối tượng truy nã phạm tội về ma túy; tiếp tục làm

tốt công tác rà soát, thống kê người nghiện trên địa bàn toàn tỉnh.

Bốn là, tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng xã, phường, thị trấn "không có tệ nạn ma túy"; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ PCMT gắn với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm cho người lao động, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh. Phát huy trách nhiệm của mọi người trong việc chăm sóc, giáo dục, quản lý những người thân trong gia đình; thường xuyên trao đổi thông tin về nội dung, phương pháp quản lý giáo dục nhằm ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất số người tham gia tệ nạn ma túy. Duy trì và phát triển mô hình các câu lạc bộ, đội tự quản, đội thanh niên xung kích...trong công tác PCMT, phân công trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và hội viên các tổ chức đoàn thể giúp đỡ, giám sát và quản lý chặt chẽ người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng và phòng, chống tái nghiện.

Năm là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, nắm tình hình trồng, tái trồng cây thuốc phiện ở các địa bàn giáp ranh, khu vực biên giới, nơi có truyền thống trồng cây thuốc phiện... Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, hộ gia đình trồng và tái trồng cây thuốc phiện, đồng thời động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tố giác các hành vi trồng, tái trồng cây thuốc phiện.

Sáu là, tiếp tục rà soát, thống kê, phân loại người nghiện ma túy đảm bảo chính xác, khách quan, khoa học; lập hồ sơ đề nghị Tòa án ra quyết định đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện tốt việc giám sát, đánh giá đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu về công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai, hiệu quả đạt được và các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, phòng chống tái nghiện trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện kế hoạch điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone. Duy trì hoạt động của các điểm điều trị và cơ sở cấp phát Methadone cho người nghiện trên địa bàn.

Bảy là, tăng cường phối hợp, mở rộng các hoạt động hợp tác với các lực lượng

Sở Tư pháp

Tổ chức hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2017

Ngày 19/01/2017, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã tổ chức hội nghị tổng kết công tác tư pháp năm 2016, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2017. Dự hội nghị có Lãnh đạo Sở Tư pháp, cán bộ pháp chế các sở, ngành; Trưởng phòng tư pháp các huyện, thị xã, thành phố và toàn thể công chức, viên chức Sở Tư pháp. Đồng chí Nguyễn Thị Phương - Phó Giám đốc phụ trách Sở Tư pháp đã dự và chỉ đạo hội nghị.

Năm 2016, toàn ngành Tư pháp bám sát nhiệm vụ trọng tâm công tác

lượng chức năng phòng, chống ma túy An ninh các tỉnh Bắc Lào và Công an tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chia sẻ kinh nghiệm; phối hợp trao đổi thông tin và điều tra bắt giữ tội phạm ma túy, ngăn chặn có hiệu quả ma túy thâm lậu qua biên giới vào địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh cũng yêu cầu quá trình thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể góp phần kiểm chế và làm giảm tội phạm và tệ nạn ma túy, đảm bảo an ninh, trật tự gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trường Long

tư pháp của ngành và nhiệm vụ chính trị của địa phương, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời ban hành các Quyết định, Kế hoạch trên các lĩnh vực công tác tư pháp, làm căn cứ cho UBND cấp huyện và các đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, đúng tiến độ.

Đáng chú ý, trong năm 2016, Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình



Đ/c Nguyễn Thị Phượng - Phó giám đốc phụ trách Sở Tư pháp trao tặng giấy khen cho tập thể đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2016. Ảnh: PBGDPL

thi hành pháp luật; kiểm tra công tác PBGDPL, công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại 34 cơ quan (6 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 04 UBND cấp huyện, 24 UBND cấp xã); Kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở được quan tâm chỉ đạo sát sao. Đặc biệt chú trọng quan tâm phục vụ nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương, là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, triển khai tuyên truyền Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ngành tư pháp đã tiếp tục triển khai phổ biến Hiến pháp năm 2013, 07 Bộ luật, Luật liên quan trong lĩnh vực tư pháp. Bên cạnh đó, hoạt động trợ giúp pháp lý được tăng cường, 100% vụ việc tham gia tố tụng, 90% vụ việc tư vấn đều được đánh giá theo bộ tiêu

chuẩn. Toàn ngành đã tích cực thẩm định đúng và vượt tiến độ các dự thảo văn bản QPPL, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản QPPL, kiểm tra bản QPPL theo thẩm quyền, cập nhật kịp thời các văn bản QPPL cấp tỉnh vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Sở cũng tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố TTHC; sửa đổi, bổ sung TTHC; hủy bỏ, bãi bỏ TTHC trên cả 3 cấp chính quyền. Các việc đăng ký hộ tịch, cấp phiếu Lý lịch tư pháp được giải quyết đúng thời hạn; tổ chức bán đấu giá tài sản có nhiều bước phát triển mới.

Năm 2017, ngành Tư pháp tỉnh Điện Biên đề ra 12 nhiệm vụ trọng tâm với 07 giải pháp để thực hiện nhằm tổ chức thực hiện thành công, hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao của Ngành.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Thị Phượng - Phó Giám đốc phụ

trách Sở Tư pháp ghi nhận, đánh giá cao và chúc mừng những thành tích của ngành Tư pháp đạt được trong năm qua. Công tác Tư pháp năm 2016 của tỉnh đã được triển khai cơ bản toàn diện, có trọng tâm trọng điểm, đạt được nhiều kết quả trên tất cả các lĩnh vực góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị địa phương. Đồng chí cũng chỉ ra một số hạn chế tồn tại cần có giải pháp khắc phục trong năm 2017. Đồng thời, đề nghị tăng cường một số giải pháp: Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, đảm bảo sâu sát, quyết liệt. Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác chi tiết, có tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

của đất nước, địa phương và chương trình công tác của Ngành. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, thanh tra kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ.

Tại Hội nghị, Sở đã phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2017. Theo đó nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tư pháp năm 2016 đã được Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Sở Tư pháp khen thưởng. Với những nỗ lực của ngành tư pháp, sự đoàn kết nhất trí, cùng sức đồng lòng của toàn ngành, tin rằng thời gian tới, ngành Tư pháp Điện Biên sẽ có những bước chuyển toàn diện trên mọi lĩnh vực./.

*Hoàng Văn Minh
Thanh tra Sở Tư pháp*

Toàn ngành Tư pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao năm 2017

Nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, phát huy sức mạnh đoàn kết của tập thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành hăng hái thi đua hoàn thành tốt Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2017 và các nhiệm vụ chính trị khác được giao; lập thành tích chào mừng kỷ niệm 72 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2017) và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-BTP ngày 25/01/2017 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề

“Toàn ngành Tư pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao năm 2017”; Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 76/KH-STP ngày 03/02/2017 phát động phong trào thi đua năm 2017, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2017.

1.1 Triển khai có hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; gắn công tác xây dựng kiểm tra VBQPPL với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật với công tác xây dựng kiểm tra VBQPPL, kiểm soát thủ tục hành chính nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục những điểm chông chéo, thiếu đồng bộ, khả thi của văn bản; tổ chức triển khai, thực hiện các Bộ Luật, Luật có hiệu lực trong năm 2017.

1.2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính; Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật gắn với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

1.3. Thực hiện có hiệu quả Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; tăng cường, đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng hương ước quy ước; kết hợp có hiệu quả giữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, đưa công tác PBGDPL đi vào chiều sâu, bám sát hơn nhu cầu xã hội và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương.

1.4. Thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp tục phát huy vai trò và hiệu quả phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ

chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

1.5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý; triển khai thực hiện tốt các chiến lược, quy hoạch, đề án trong các lĩnh vực luật sư, công chứng bảo đảm sự phát triển bền vững, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.6. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, các VBQPPL về quốc tịch, chứng thực; thực hiện Đề án Thực hiện thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú tại vùng biên giới hai nước; áp dụng phần mềm đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân khi thực hiện đăng ký; nâng cao hiệu quả công tác LLTP, Hành chính tư pháp; triển khai thực hiện tốt công tác bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm.

1.7. Thực hiện tốt việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải tiến lề lối làm việc; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân.

1.8. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tư pháp trên địa

bàn tính gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế; tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp và pháp luật đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

2. Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả phong trào thi đua **“Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”** ban hành kèm theo Quyết định số 2611/KH-BTP ngày 03/4/2012 và Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua **“Ngành Tư pháp chung sức xây dựng nông thôn mới”** giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2288/QĐ-BTP ngày 31/10/2016 của Bộ Tư pháp trong đó chú trọng tiêu chí tiếp cận pháp luật đã được bổ sung vào Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; tiếp tục tăng cường thực hiện các hoạt động giúp đỡ xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng theo phân công tại Quyết định 182/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã khó khăn.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thiết thực phong trào thi đua **“Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”** giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1607/QĐ-BTP ngày 01/08/2016 của Bộ Tư pháp; tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn kết với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, bình xét, phân loại công chức, viên chức; đảm bảo 100% đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm túc, thực chất, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác, về tư tưởng chính trị, đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương, lối sống, phong cách theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ pháp triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIII với chủ đề **“Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”**.

5. Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Quy chế thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và điều kiện thực tiễn của Ngành, của Tỉnh. Triển khai thực hiện Quyết định số 1963/QĐ-BTP ngày 12/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Đề án đổi mới công tác thi đua,

khen thưởng ngành Tư pháp giai đoạn 2018 - 2020.

6. Đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng, thực hiện công khai, dân chủ trong bình xét khen thưởng, tăng tỷ lệ khen thưởng hợp lý đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động; có sự gắn kết giữa công tác thi đua và công tác khen thưởng để thi đua thực sự là động lực to lớn thúc đẩy việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, là cơ sở để thực hiện công tác khen thưởng, việc khen thưởng phải đạt mục đích “Động viên, giáo dục, nêu gương”.

7. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, xây dựng, bồi dưỡng tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình từ các phong trào thi đua, bồi dưỡng các nhân tố mới, điển hình mới, những tấm gương có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua trên từng lĩnh vực công tác tư pháp để làm nòng cốt; tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về điển hình tiên tiến, về mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả, tạo sự lan tỏa trong toàn Ngành.

8. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến của Sở; phấn đấu trong năm 2017 sẽ tạo sự chuyển biến về chất lượng, hiệu quả về công tác thi đua, khen thưởng.

9. Tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá phong trào thi đua,

công tác khen thưởng gắn với kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng, đơn vị, đưa phong trào thi đua, công tác khen thưởng ngày càng đi vào nề nếp, hiệu quả và thực chất.

10. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, quản lý, lưu trữ, tra cứu, thống kê các phong trào thi đua, hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân trong Ngành.

Phong trào thi đua năm 2017 được chia thành 2 đợt: Đợt thi đua thứ nhất từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 thi đua lập thành tích chào mừng Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-30/2/2017); kỷ niệm 127 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2017); kỷ niệm 69 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2017). Đợt thi đua thứ hai từ 01/7/2017 đến kết thúc năm 2017, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 72 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2017); chào mừng 72 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945-28/8/2017).

Phong trào được triển khai thực hiện từ khi Kế hoạch này được ban hành đến hết năm 2017.

Văn phòng Sở Tư pháp

Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg, Quyết định số 08/QĐ-TTg, Nghị quyết 43/NQ-CP và công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Nhằm kịp thời tổ chức thực hiện đầy đủ, toàn diện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình tại Văn bản số 638/VPCP-KSTT ngày 23/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg, Quyết định số 08/QĐ-TTg; văn bản số 882/VPCP-KSTT ngày 03/02/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-CP. Trên cơ sở kết quả công tác kiểm soát TTHC năm 2016 của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ngày 21/02/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 397/UBND-NC yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện,

thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Chỉ đạo quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản của UBND tỉnh: Kế hoạch số 2522/KH-UBND ngày 08/7/2015 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm soát TTHC năm 2017; Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2016 về

việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2017; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2017 truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2017.

- Tổ chức rà soát, đánh giá TTHC theo phạm vi quản lý hoặc thực hiện để đề xuất cắt giảm những TTHC không cần thiết, không còn phù hợp, đảm bảo hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số

19/2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016; tăng cường rà soát, đánh giá TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

để cải thiện môi trường kinh doanh.

- Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố các TTHC thuộc phạm vi quản lý theo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo nghiêm túc công khai kịp thời, đầy đủ TTHC khi có quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo quy định; nghiêm cấm tự ý yêu cầu, bổ sung, đặt thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật về TTHC trong quá trình giải quyết TTHC; giải quyết các TTHC đã tiếp nhận, không để quá hạn, tồn đọng trong việc giải

quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP; thực hiện đối thoại định kỳ với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng và thẩm quyền quản lý để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm tạo chuyên biến tích cực trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi,

hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC; kịp thời tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC.

Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các đơn vị, địa phương; tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời khen thưởng các cá nhân, tổ chức có nhiều thành tích trong công tác cải cách TTHC, đồng thời xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết TTHC.

Phòng Kiểm soát TTHC

Huyện Nậm Pồ triển khai công tác tư pháp năm 2017

Để góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2017 của huyện; phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2016, ngày 07/02/2017 UBND huyện Nậm Pồ đã ban hành Quyết định số 574/QĐ-UBND về Chương trình công tác tư pháp năm 2017. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và Kế hoạch của tỉnh, năm 2017 trên lĩnh vực tư pháp UBND huyện cũng đã xác định 10 nhiệm vụ trọng tâm và 07 giải pháp cụ thể như sau:

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch của Chính phủ, của Tỉnh về triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013; tổ chức tốt Ngày Pháp luật năm 2017.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày

24/12/2012 của Chính phủ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đến các cơ quan, đơn vị; Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; tổ chức, đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính.

5. Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng quy ước.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 09/01/2017 của UBND huyện Nậm Pồ, tiếp tục phát huy vai trò và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính.

7. Tham mưu và thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực, lý lịch tư pháp, giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước.

8. Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý.

9. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tư pháp trên địa bàn huyện gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

10. Thực hiện tốt chế độ thống kê, báo cáo theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp về việc quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp; báo cáo thống kê đảm bảo về chất lượng và tiến độ.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND huyện khóa II - Kỳ họp thứ 3 về mục tiêu, nhiệm vụ phát

triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức, bộ máy; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức tập trung vào công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, bổ sung biên chế đối với phòng Tư pháp huyện; tiếp tục tăng cường cán bộ cơ sở về phòng Tư pháp giúp phòng đồng thời tự học hỏi trau dồi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Tăng cường công tác phối hợp với các phòng, ban, ngành và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ huyện đến xã; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành đối với công tác Tư pháp; đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh; lấy hiệu quả, mức độ hoàn thành công việc làm thước đo đánh giá chất lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp huyện, cấp xã. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Tư pháp - Hộ tịch cấp huyện, cấp xã; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là

trong các lĩnh vực hộ tịch tại địa phương. Định kỳ hàng quý phải tổ chức giao ban công tác tư pháp theo kế hoạch, địa điểm và nội dung giao ban đã được xây dựng.

5. Nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê công tác tư pháp. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực hành chính tư pháp.

7. Phát động phong trào thi đua gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, kịp thời khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt được thành tích trong công tác.

UBND huyện giao Trưởng phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã thuộc huyện để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình công tác tư pháp đã được phê duyệt, ban hành.

**Phạm Thị Ngân – Trưởng phòng
Tư pháp huyện Nậm Pồ**

Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Điện Biên hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2016

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số ngày 22 tháng 6 năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 08 tháng 02 năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2016 (tính đến hết ngày 31/12/2016).

Theo đó, trong năm 2016, có 20 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ (08 Nghị quyết, 12 Quyết định) và 03 văn bản hết hiệu lực 1 phần (03 Quyết định).

Ngoài ra, có 03 Quyết định chứa quy phạm pháp luật nhưng được ban hành dưới hình thức văn bản cá biệt được thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật ban hành năm 2016 (hết hiệu lực toàn bộ).

Phòng Xây dựng & Kiểm tra VBQPPL

Quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Ngày 28/12/2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, gồm một số nội dung sau¹:

a) Về đối tượng áp dụng: các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (trừ Hiến pháp).

b) Về phạm vi điều chỉnh: quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cơ quan, đơn vị.

c) Nội dung chi cho các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, gồm: Tổng kết việc thi hành pháp luật hiện hành; Tập hợp, rà soát đánh giá văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội

phục vụ lập đề nghị xây dựng văn bản, lập đề nghị chương trình xây dựng văn bản; Dịch, hiệu đính tài liệu, văn bản tiếng nước ngoài; Soạn thảo văn bản; Đánh giá tác động của chính sách, đánh giá tác động của văn bản; Tổ chức Hội đồng tư vấn thẩm định, Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm tra; Lấy ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia; Xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, văn bản góp ý; Chinh lý, hoàn thiện các loại đề cương, báo cáo, dự thảo văn bản; Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu phục vụ trực tiếp cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

d) Định mức chi cho các nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

- Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo văn bản: Văn bản mới hoặc thay thế: mức chi 950.000đồng/đề cương; Văn bản sửa đổi, bổ sung: mức chi 650.000đồng/đề cương.

¹ Trong bài viết này, chỉ giới thiệu những nội dung ở địa phương: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

- Chi soạn thảo văn bản: Văn bản mới hoặc thay thế: mức chi 3.200.000đồng/dự thảo; Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: mức chi 2.700.000đồng/dự thảo.

- Chi soạn thảo các báo cáo phục vụ công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện văn bản:

+ Báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, cụ thể: mức chi 250.000đồng/Báo cáo tổng hợp ý kiến; 350.000đồng/báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung: mức chi 150.000đồng/Báo cáo tổng hợp ý kiến; 250.000đồng/báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

+ Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, Ủy viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo: Đối với dự thảo mới hoặc thay thế: mức chi 350.000đồng/báo cáo; Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung: mức chi 200.000đồng/báo cáo.

+ Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hoặc báo cáo đánh giá tác động của văn bản: mức chi 6.000.000đồng/báo cáo.

+ Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật: Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề: mức chi 5.000.000đồng/báo cáo; Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật theo đột xuất: mức chi 3.000.000đồng/báo cáo; Báo cáo tổng hợp theo dõi thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng,

trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tư pháp: mức chi 3.400.000đồng/báo cáo; Báo cáo tổng hợp theo dõi thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; các sở, ngành cấp tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp: mức chi 1.700.000đồng/báo cáo; Báo cáo tổng hợp theo dõi thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp; các phòng, ban cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp: mức chi 900.000đồng/báo cáo.

- Soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản:

+ Văn bản góp ý: mức chi 250.000 đồng/văn bản;

+ Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra: 500.000 đồng/báo cáo.

- Chính lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản: mức chi 200.000 đồng/lần chỉnh lý.

- Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị và họp báo.

+ Tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác xây dựng dự kiến chương trình, soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát; theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật, chủ trì: mức chi 150.000đồng/người/cuộc họp; các thành viên tham dự: mức chi 100.000đồng/người/cuộc họp; ý kiến tham luận bằng văn bản của thành

viên tham dự: mức chi 200.000đồng/văn bản.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định một số nội dung chi khác liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

đ) Thông tư quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện cũng đã có nhiều thay đổi so với Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP và Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP, như:

- Nghị quyết của HĐND, UBND: cấp tỉnh: 10 triệu đồng/văn bản; Cấp huyện: 8 triệu đồng/văn bản và cấp xã: 6 triệu đồng/văn bản.

- Văn bản QPPL của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: 10 triệu đồng/văn bản.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

Đồng thời cũng quy định căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Đối với việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện theo các thông tư riêng của Bộ Tài chính.

Thông tư số 338/2016/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2017 và thay thế Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 14/7/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Phạm Thanh

Hướng dẫn quản lý chi phí cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính

Ngày 16/01/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 05/2017/TT-BTC hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt (cưỡng chế) theo quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thông tư này không áp dụng đối với chi phí cưỡng chế trong lĩnh vực thuế, hải quan.

Đối tượng áp dụng gồm: Người ra quyết định cưỡng chế; Cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế; Tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế (gọi tắt là đối tượng bị cưỡng chế); Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước các cấp; Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thi hành cưỡng chế.

Theo đó, đối tượng bị cưỡng chế phải chịu mọi chi phí cho hoạt động cưỡng chế thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP. Việc xác định chi phí cưỡng chế thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP, bao gồm các chi phí: Chi phí huy động người thực hiện quyết định cưỡng chế

(chi phí bồi dưỡng cho những người trực tiếp thực hiện cưỡng chế và bảo vệ cưỡng chế; chi phí thuê phương tiện tháo dỡ, chuyên chở đồ vật, tài sản; chi phí thuê giữ hoặc bảo quản tài sản kê biên; thù lao cho các chuyên gia tham gia định giá; chi phí tổ chức bán đấu giá tài sản). Thông tư quy định rõ mức chi bồi dưỡng cho những người được huy động trực tiếp tham gia cưỡng chế và bảo vệ cưỡng chế. Đối với cán bộ, công chức của cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế được huy động thực hiện cưỡng chế, lực lượng công an, dân quân tự vệ, đại diện chính quyền địa phương trực tiếp tham gia cưỡng chế: Người chủ trì mức 150.000 đồng/người/ngày tham gia cưỡng chế, đối tượng khác mức 100.000 đồng/người/ngày tham gia cưỡng chế; Đại diện tổ dân phố, trưởng thôn và các đối tượng khác được người ra quyết định cưỡng chế huy động tham gia cưỡng chế, mức chi là 100.000 đồng/người/ngày tham gia cưỡng chế.

Hoàn trả tạm ứng chi phí cưỡng chế: Khi kết thúc việc thi hành quyết định cưỡng chế, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế trình người ra quyết định cưỡng chế phê duyệt quyết toán chi phí cưỡng chế. Cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế có trách nhiệm gửi quyết toán chi phí cưỡng chế được phê duyệt cho đối tượng bị cưỡng chế (trường hợp đối tượng bị cưỡng chế đã nộp chi phí cưỡng chế).

Trường hợp đã thực hiện tạm ứng chi phí cưỡng chế theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này, căn

cứ quyết toán chi phí cưỡng chế được phê duyệt, cơ quan thi hành cưỡng chế có thông báo bằng văn bản về quyết toán chi phí cưỡng chế được phê duyệt gửi cho đối tượng bị cưỡng chế để nộp chi phí cưỡng chế (văn bản ghi rõ ngày, tháng, năm xử phạt, số tiền phải thanh toán, địa chỉ thanh toán bằng tiền mặt hoặc số tài khoản nếu thanh toán bằng chuyển khoản và các thông tin cần thiết khác).

Thông tư quy định chậm nhất 10 ngày từ khi nhận được thông báo quyết toán chi phí cưỡng chế được phê duyệt, đối tượng bị cưỡng chế có trách nhiệm nộp chi phí cưỡng chế cho cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế. Khi thu được tiền từ đối tượng bị cưỡng chế, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế phải làm thủ tục hoàn trả ngay khoản tiền đã tạm ứng chi cưỡng chế cho cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế để hoàn ứng cho ngân sách nhà nước.

Trường hợp thu được tiền chi phí cưỡng chế từ tiền bán đấu giá tài sản, sau khi đã đảm bảo thực hiện đầy đủ các khoản tiền xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thực hiện hoàn trả chi phí cưỡng chế cho cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 05/2017/TT-BTC.

Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế đã thực hiện nộp chi phí cưỡng chế thì cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế trả lại số tiền chi phí cưỡng chế từ bán đấu giá tài sản cho đối tượng bị cưỡng chế.

Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế không tự nguyện hoàn trả hoặc hoàn trả chưa đủ chi phí cưỡng chế thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế ra quyết định cưỡng chế bằng các biện pháp quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp không có khả năng thu hồi chi phí cưỡng chế do đối tượng bị cưỡng chế bị chết, mất tích (đối với cá nhân) hoặc bị phá sản, giải thể (đối với tổ chức) mà không còn tiền, tài sản để nộp chi phí cưỡng chế và không có tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế báo cáo người ra quyết định cưỡng chế theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư này.

Định kỳ hàng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, người ra quyết định cưỡng chế báo cáo việc sử dụng kinh phí tạm ứng để thực hiện việc cưỡng chế bao gồm: số kinh phí đã tạm ứng, số kinh phí đã thu hồi được; số kinh phí chưa thu hồi được; số kinh phí không có khả năng thu hồi (nếu có); nguyên nhân chưa thu hồi và kiến nghị với cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định về tạm ứng chi phí cưỡng chế, lập dự toán, chấp hành và quyết toán.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/3/2017.

Như Quỳnh

Quy định quản lý và sử dụng phí thẩm định trong lĩnh vực: Đấu giá tài sản; Thừa phát lại; Quản lý, thanh lý tài sản

Ngày 10/11/2016, Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề trong các lĩnh vực: Đấu giá tài sản; Thừa phát lại; Quản lý, thanh lý tài sản. Cụ thể như sau:

1. Thông tư số 221/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản

Thông tư áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản.

Tổ chức thu phí là Cục Bỏ trợ tư pháp (Bộ Tư pháp).

Mức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề đấu giá tài sản là 800.000 đồng/hồ sơ.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 và thay thế Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá tài sản.

2. Thông tư số 223/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực Thừa phát lại

Thông tư này áp dụng đối với người nộp, tổ chức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại, phí

thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Thừa phát lại, phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại.

Tổ chức thu phí là Cục Bỏ trợ tư pháp (đối với phí hành nghề thừa phát lại) và Sở Tư pháp (đối với phí thành lập, hoạt động Văn phòng thừa phát lại).

Về mức thu phí: Mức phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thừa phát lại là 800.000 đồng. Phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động văn phòng thừa phát lại là 1 triệu đồng/hồ sơ.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

3. Thông tư số 224/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên

Thông tư áp dụng với người nộp, tổ chức thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.

Tổ chức thu phí: Cục Bỏ trợ tư pháp (Bộ Tư pháp) thực hiện thu phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề quản lý,

thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên. Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu phí

thẩm định điều kiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản.

Mức thu phí, lệ phí cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Mức thu (Đồng/hồ sơ)
1	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên	100.000
2	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực quản lý, thanh lý tài sản	
a	Thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	800.000
b	Thẩm định điều kiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản đối với quản tài viên đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân và doanh nghiệp đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	500.000

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017./.

Lê Thu

Quy định về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 11 tháng 11 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 250/2016/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đó, các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh được quy định như sau:

1. Đối với các khoản phí thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh, gồm 12 loại phí: Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống (đối với hoạt động bình tuyển, công nhận do cơ quan địa phương thực hiện); Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu (bao gồm: khu vực cửa khẩu biên giới đất liền và khu vực cửa khẩu cảng biển); Phí sử dụng

đường bộ (đối với đường thuộc địa phương quản lý). Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố; Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với công trình thuộc địa phương quản lý); Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với công trình thuộc địa phương quản lý); Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý); Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; Phí thư viện (đối với thư viện thuộc địa phương quản lý); Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện); Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa

phương thực hiện); Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất (*đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện*); Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất (*đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện*); Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (*đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện*); Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi (*đối với hoạt động thăm định do cơ quan địa phương thực hiện*); Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tàu bay; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tàu biển; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản, trừ tàu bay, tàu biển; Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (*đối với hoạt động đăng ký do cơ quan địa phương thực hiện*).

2. Đối với các loại lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm 7 loại lệ phí: Lệ phí đăng ký cư trú (*đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện*); Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (*đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện*); Lệ phí hộ tịch; Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (*đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện*); Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí đăng ký kinh doanh.

Ngoài quy định danh mục phí và lệ phí, Thông tư số 250/2016/TT-BTC còn quy định về nguyên tắc xác định mức thu; căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí; về

miễn, giảm phí, lệ phí; quản lý, sử dụng tiền phí, lệ phí.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và thay thế Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 và Thông tư số 94/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 27/02/2017, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 460/UBND-KT về áp dụng mức thu phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trong đó chỉ đạo: “Trong thời gian chờ các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng đề án thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và đơn giá, mức thu các khoản giá dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh. Các cơ quan, đơn vị thu, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện thu các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và các khoản phí, lệ phí đã được chuyển sang giá dịch vụ bằng mức thu phí, lệ phí tương ứng đã được quy định tại Nghị quyết số 354/2014/NQ-HĐND ngày 12/02/2014 của HĐND tỉnh, Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh và các khoản thu phí chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015”.

Phạm Thanh

Một số bài học kinh nghiệm qua 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở



Luật Hòa giải ở cơ sở được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Qua 03 năm triển khai thực hiện Luật đã có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn 2013-2016, các cơ quan, đoàn thể, UBND các cấp đã tổ chức 1.633 hội nghị/cuộc tuyên truyền để quán triệt, phổ biến nội dung Luật Hòa giải, các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở cho 81.891 lượt người tham dự; Cấp phát 2.267 đề cương, bộ tài liệu pháp luật; 500 cuốn sách; 13.500 tờ gấp pháp luật tuyên truyền Luật Hòa giải và các văn bản pháp luật mới cho tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải được chú trọng thực hiện, UBND các cấp đã tổ chức 61 hội

nghị/lớp tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho 4.194 lượt hòa giải viên. Sở Tư pháp đã in ấn và cấp phát 1.800 cuốn sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở cho Phòng Tư pháp cấp huyện để cung cấp cho các Tổ hòa giải ở cơ sở. UBND cấp

huyện đã biên soạn, in ấn và cấp phát 1.822 cuốn Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, 435 sách bỏ túi, hàng chục nghìn biểu mẫu cho các tổ hòa giải ở cơ sở làm tài liệu hoạt động. Đặc biệt, trong năm 2016, Hội thi Hòa giải viên giỏi lần thứ III trên địa bàn tỉnh đã thu hút 350 hòa giải viên tham gia thu được nhiều kết quả tốt đẹp, tạo khí thế sôi nổi, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật và trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giữa đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; Đội dự thi của tỉnh được thành lập, tập luyện và tham dự Hội thi Hòa giải viên giỏi khu vực miền Bắc, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm với 26 tỉnh, thành khác.

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải; mạng lưới tổ hòa giải và hòa giải viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Tính đến 31/12/2016, toàn tỉnh đã củng cố, kiện toàn được 1.206 tổ hòa giải và 6.007 hòa giải viên góp phần duy trì hoạt động ổn

định 1.798 tổ hòa giải/1.813 thôn, bản, tổ dân phố (đạt tỷ lệ 99,2%) với 9.294 hòa giải viên tham gia bảo đảm thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật. Từ khi triển khai thực hiện Luật đến nay, các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 2.895 vụ việc, tiến hành hòa giải thành 2.263 vụ, hòa giải không thành 611 vụ, đang tiến hành hòa giải 30 vụ (tỷ lệ hòa giải thành đạt trên 70%) đã kịp thời giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong gia đình, làng xóm, cộng đồng dân cư; tăng cường đoàn kết, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đạt được những kết quả như trên là nhờ có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Qua 03 năm triển khai thực hiện Luật đã đúc rút được một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, phải tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương đối với công tác hòa giải ở cơ sở; Phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể; Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Hai là, chú trọng công tác quán triệt, phổ biến nội dung Luật Hòa giải ở cơ sở. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp về vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

Ba là, hàng năm, chú trọng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác hòa giải ở cơ sở, tăng cường chỉ đạo hoạt động của các tổ hòa giải phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương. Quan tâm rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức của tổ hòa giải. Vận động các cá nhân nhiệt tình, có kinh nghiệm, hiểu biết pháp luật, có uy tín trong cộng đồng dân cư để tham gia vào tổ hòa giải. Tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật mới cho đội ngũ hòa giải viên để nâng cao nhận thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở góp phần nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên. Thường xuyên biên soạn và cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật phù hợp cho đội ngũ hòa giải viên.

Bốn là, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải ở cơ sở, chi trả đúng, đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho các vụ việc hòa giải; khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở nhằm góp phần nâng cao vai trò và hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở trong tình hình mới.

Năm là, tăng cường kiểm tra trách nhiệm quản lý trong công tác hòa giải tại cơ sở để kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác hòa giải ở cơ sở.

Bài & Ảnh: Phòng PBGDPL

Hiệu quả 02 năm thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới Tây Bắc có 400,861 km đường biên giới với hai quốc gia là Lào và Trung Quốc, tỉnh Điện Biên luôn được xác định là địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh và là địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

Tại Kế hoạch số 1068/KH-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã lựa chọn địa bàn 13 xã, phường trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội để thực hiện chuyển hóa (Gồm: phường Mường Thanh và phường Thanh Bình thuộc thành phố Điện Biên Phủ; phường Na Lay thị xã Mường Lay; xã Nà Tấu và xã Thanh Luông, huyện Điện Biên; xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông; xã Búng Lao, huyện Mường Ảng; Xã Quài Tở và xã Chiềng Đông huyện Tuần Giáo; xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa; xã Mường Tùng, huyện Mường Chà; xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé; xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ). Tình hình địa bàn 13 xã, phường trước khi triển khai thực hiện chuyển hóa đều là những địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, trong 2 năm 2013 - 2014 xảy ra 329 vụ phạm pháp hình sự với 452 đối tượng, các lực lượng chức năng đã phát hiện bắt giữ 196 vụ, 226 đối tượng phạm tội ma túy; 25 vụ, 26 đối tượng

vi phạm về kinh tế, môi trường. Tính đến hết 11/2014 có tổng số 1.411 người nghiện ma túy (chiếm tỷ lệ 14,7% số người nghiện toàn tỉnh cùng thời điểm); đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế nên dễ nảy sinh các loại tội phạm như tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia; mua bán người, mua bán trẻ em, mua bán, vận chuyển khai thác trái phép lâm sản, động vật hoang dã có dấu hiệu gia tăng, diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm và tệ nạn ma túy.

Thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và Kế hoạch số 375/KH-BCĐ ngày 19/12/2014 của Ban Chỉ đạo 138/CP về thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 1068/KH-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở các văn bản, kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp, đồng thời huy động lực lượng các ban, ngành chức năng cùng tham gia nhằm thực hiện

thành công mục tiêu chuyển hóa 13 địa bàn xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về TTATXH đã lựa chọn.

Sau 02 năm triển khai thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn trên địa bàn tỉnh đã thực sự phát huy hiệu quả. Mặc dù chưa thể xóa hết những nỗi đau do ma túy gây ra nhưng tình trạng mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện đã giảm rõ rệt, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tinh thần cảnh giác phòng ngừa tội phạm, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng lên, góp phần tích cực vào kết quả phòng ngừa tội phạm. Điển hình các đơn vị làm tốt công tác này là huyện Nậm Pồ, huyện Mường Chà, Thành phố Điện Biên Phủ...Cụ thể như sau:

Tại các địa bàn được chọn chuyển hóa, công tác tuyên truyền về phòng, chống tội phạm đã được chú trọng, đầu tư đúng mức và triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với tình hình, điều kiện nhận thức của người dân như trực tiếp cử cán bộ xuống tận các thôn, bản, tổ dân phố, cụm dân cư để tuyên truyền; kết quả đã trực tiếp tổ chức tuyên truyền 4.513 buổi với 56.973 lượt người tham gia; in, phát hành 1.000 tờ rơi tố giác tội phạm; treo 30 băng zôn, khẩu hiệu; tổ chức chiếu phim, biểu diễn văn nghệ, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, xe lưu động lồng ghép các nội dung về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy thu hút hàng nghìn lượt người

xem; tổ chức cho hơn 23.140 lượt cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh và các hộ gia đình trên địa bàn ký cam kết đảm bảo ANTT, không vi phạm pháp luật.

Công tác quản lý, giáo dục các loại đối tượng: Ban chỉ đạo các cấp chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với các ngành tập trung làm tốt công tác nắm tình hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra cơ bản, quản lý, giám sát chặt chẽ 2.288 các loại đối tượng trong diện quản lý (gồm 1.411 đối tượng nghiện ma túy, 663 đối tượng tù tha, 34 đối tượng cải tạo không giam giữ và chấp hành án treo, 56 đối tượng đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng về, 62 đối tượng giáo dục tại xã, phường; 62 đối tượng quản lý nghiệp vụ); Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng, giúp đỡ đối với 663 người chấp hành xong án phạt tù, đặc xá trở về địa phương, 34 đối tượng đang thi hành án ngoài xã hội trên địa bàn thực hiện chuyển hoá.

Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về ANTT, công tác quản lý, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ cũng được đẩy mạnh, cụ thể: các lực lượng chức năng đã làm tốt công tác quản lý 17.492 hộ, 77.498 nhân khẩu trên các địa bàn chuyển hóa, gắn với công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không di cư tự do, không xuất cảnh trái phép, thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về khai báo tạm trú tạm vắng, nắm tình hình hoạt động của 219 cơ sở kinh doanh có

điều kiện về an ninh trật tự, các cơ sở kinh doanh ngành nghề nhạy cảm dễ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; tổ chức 94 lượt kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Tổ chức tuyên truyền về pháp lệnh quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ cho 2.175 lượt người, vận động nhân dân giao nộp 216 khẩu súng các loại, 02 quả lựu đạn, 15 viên đạn, 29 bẫy kiềng, 07 kích điện, 675 hạt kíp nổ...

Công tác xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc đã được các cấp chính quyền và lực lượng chức năng tiếp tục đẩy mạnh, qua đó duy trì hiệu quả hoạt động các mô hình quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội gồm: 236 tổ an ninh nhân dân; 48 cụm liên kết an ninh, trật tự; 27 dòng họ bình yên; 28 tổ thanh niên xung kích; 28 câu lạc bộ Phụ nữ với pháp luật; 5 điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm: với sự tham gia, hỗ trợ tích cực của quần chúng nhân dân tại các địa bàn được lựa chọn chuyển hóa, lực lượng Công an, Biên phòng đã làm tốt công tác nắm tình hình, triển khai hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ, qua đó đã phát hiện, xác minh làm rõ về phạm pháp hình sự: điều tra làm rõ 170/185 vụ (đạt tỷ lệ 92%), bắt giữ 282 đối tượng, khởi tố điều tra 58 vụ, 76 đối tượng, xử lý hành chính 112 vụ, 206 đối tượng, thu nộp ngân sách nhà nước 210 triệu đồng, thu hồi 04 xe máy, 07

điện thoại; 01 con dê; 24 kg sắt; 02 con dao; 113 triệu đồng. Về tội phạm ma túy, đã phát hiện, bắt giữ 215 vụ, 238 đối tượng; khởi tố 194 vụ, 209 đối tượng, xử lý hành chính 21 vụ, 29 đối tượng. Vật chứng thu giữ 2.488 gam heroin; 2.096 gam thuốc phiện và 17kg quả thuốc phiện khô; 503 gam ma túy tổng hợp; 08 xe máy, 05 điện thoại di động. Tội phạm vi phạm pháp luật về kinh tế - môi trường, đã phát hiện 24 vụ, 24 đối tượng vi phạm, khởi tố 2 vụ, 2 bị can, xử lý hành chính 22 vụ, 22 đối tượng phạt tiền hơn 110 triệu đồng.

Sau 2 năm thực hiện kế hoạch chuyển hóa địa bàn tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn 13 xã, phường thực hiện chuyển hóa đã có chuyển biến rõ rệt: Phạm pháp hình sự, số vụ giảm 47%; số đối tượng giảm 37,8%. Về ma túy, số vụ phát hiện bắt giữ tăng 10,2%, số đối tượng bắt giữ tăng 5,7%; tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường số vụ giảm 4% và đối tượng giảm 8%. Số người nghiện giảm 12%; có 11/13 địa bàn xã, phường có tình hình tội phạm giảm, trong đó có 04 địa bàn xã, phường xác định tình hình an ninh trật tự ổn định, phong trào toàn dân tham gia phong trào phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội được phát động mạnh mẽ, nhiều mô hình quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm hoạt động có hiệu quả đề nghị chuyển địa bàn khác để thực hiện còn 9 địa bàn đề nghị tiếp tục thực hiện chuyển hóa.

Đạt được nhưng kết quả trên là do các lực lượng chức năng trên địa

bàn, nòng cốt, xung kích là lực lượng Công an, Biên phòng đã chủ động, kịp thời xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm đạt được nhiều kết quả quan trọng nhất là trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy, đã phát hiện, triệt phá nhiều đường dây ma túy lớn; công tác điều tra, khám phá tội phạm hình sự đạt tỷ lệ cao. Cấp ủy,

chính quyền các cấp đã tập trung triển khai, thực hiện công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, ngành, lĩnh vực, qua đó đã huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự tham gia đông đảo, tích cực của quần chúng nhân dân vào nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn toàn tỉnh.

Đặng Như Quỳnh

Cần nâng cao trách nhiệm của các cấp, ngành trong tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị lừa bán trên địa bàn

Theo số liệu thống kê của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên, trong 10 năm (từ 2006 đến 2016), lực lượng Công an đã phát hiện, bắt giữ 78 vụ, 124 đối tượng về hành vi “mua bán người”, “mua bán trẻ em” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đồng thời đã phối hợp với các lực lượng chức năng, các tổ chức xã hội giải cứu được gần 90 nạn nhân trở về địa phương sinh sống. Thế nhưng sau một thời gian bị hành hạ, dày dạn cả về thể xác lẫn tinh thần nơi xứ người, vẫn có nhiều nạn nhân chưa thể trở lại cuộc sống bình thường, thậm chí còn phải sống như một người xa lạ trên chính mảnh đất quê hương mình.

Những ngày cận kề Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017, trong chuyến đi công tác xuống cơ sở chúng tôi có gặp em Lò Thị T tại bản Tin Tộc, xã Ảng

Nura, huyện Mường Ảng. Qua những lời thăm hỏi, chúc nhau ngày Tết và câu chuyện cách đây gần 5 năm, khi cán bộ Công an giải cứu em thoát khỏi “hang hùm” của kẻ xấu, ban đầu tôi còn tưởng là em vẫn nhớ, biết ơn lính hình sự chúng tôi nên vui mừng đến thế. Nhưng khi chén trà đã thôi không tỏa khói, dăm câu hỏi han xã giao qua đi, nước mắt em mới rớt xuống kèm theo những bực bực chua xót của mình.

Năm 2013, sau khi được lực lượng Cảnh sát hình sự Công an Điện Biên giải cứu thoát khỏi kiếp sống cơ cực bên xứ người, T trở về với gia đình mà ngỡ mình được sinh ra thêm một lần nữa. Những tưởng rằng từ đây sẽ là những tháng ngày yên bình bên mái ấm, nhưng bản thân T và chính đứa con trai chưa đầy 2 tuổi của mình phải hứng chịu những nỗi đau đớn về tinh thần còn ghê



Cán bộ đồn Biên phòng lấy lời khai của nạn nhân bị mua bán được giải cứu

Ảnh: Xuân Sang

gồm hơn cả những đày đoạ T đã phải chịu. Đó chính là sự lạnh lùng, vô cảm cùng những lời nói dèm pha ác ý của hàng xóm, láng giềng đã cách li mẹ con T ra khỏi cộng đồng làng, bản. Bản thân T đã đành, còn đưa con nhỏ ra chơi với các bạn, bố mẹ các cháu khác không cho chơi cùng vì cháu mang tiếng là “con lai”... cùng những lời đồn thổi về bệnh tật. Đã có lúc T quyết định mang con bỏ đi biệt tích, nhưng vì còn người bố lúc nào cũng đau ốm, người mẹ già yếu khóc lóc động viên nên em nuốt nước mắt, gắng gượng sống những ngày mòn mỏi hôm nay.

Không chỉ riêng trường hợp của em Lò Thị T, mà còn nhiều trường hợp khác là nạn nhân của bọn mua bán người cũng bị chính xã hội, cộng đồng ruồng rẫy, sống xa lánh trên chính mảnh đất quê hương mình. Điều đó khiến những người lính hình sự chúng tôi cảm thấy thật chua xót khi các cán bộ, chiến sĩ đã chịu không biết bao

hiều gian khổ, hiểm nguy để giải cứu các nạn nhân trở về. Nhưng đến khi đoàn tụ được với gia đình, họ bị chính cộng đồng, làng xóm, thậm chí là người trong gia đình ghẻ lạnh, đối xử phân biệt còn hơn cả người dưng.

Trao đổi về vấn đề trên, Thượng tá Dương Quốc Hoàn -

Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên cho biết: “Do hầu hết các nạn nhân bị lừa bán là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, dân trí thấp cho nên vẫn còn bị bó buộc bởi phong tục làng, bản dẫn đến những suy nghĩ lạc hậu, cổ hủ. Thậm chí ở nhiều nơi, bà con vẫn quan niệm bị lừa bán là phải bị nhiễm bệnh cho nên có những suy nghĩ, hành động lệch lạc, kỳ thị, đối xử với những nạn nhân được giải cứu trở về. Bên cạnh đó, cấp ủy chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể chỉ tiếp nhận khi có yêu cầu chứ chưa thực sự quan tâm đến công tác bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về dẫn đến việc nạn nhân không hòa nhập được cộng đồng, từ đó dễ dẫn đến những hành vi tiêu cực”.

Nắm bắt được tình trạng trên, trong những năm qua, Phòng Cảnh sát hình sự nói riêng và các đơn vị nghiệp vụ



Công an tỉnh nói chung đã đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa xã hội kết hợp với phòng ngừa nghiệp vụ nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm rõ các vụ mua bán người, mua bán trẻ em diễn ra trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đồng thời làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội cùng sự tham gia của quần chúng nhân dân vào công tác phòng, chống mua bán người. Đặc biệt là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện đặc biệt khó khăn như Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tuần Giáo... Triển khai hiệu quả các chế độ, chính sách, dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về, tạo điều kiện cho nạn nhân hòa nhập cộng đồng bền vững. Trong đó, chú trọng các hoạt động hỗ trợ dịch vụ về pháp lý, y tế, giáo dục, học nghề, tạo việc làm; đặc biệt là cần huy động tối đa sự tham gia, hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức tại địa phương như già làng, trưởng bản, người

có uy tín, dòng họ bình yên... nhằm nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ, tiếp nhận, giúp nạn nhân bị lừa bán tái hòa nhập cộng đồng.

Trước những giải pháp đồng bộ, xuyên suốt nêu trên, liên tục các vụ mua bán người, mua bán trẻ em diễn ra trên địa

bàn đã được lực lượng Công an điều tra làm rõ, các đối tượng phạm tội bị bắt giữ và trả giá cho hành vi phạm tội của mình, nhiều nạn nhân được lực lượng Cảnh sát hình sự, Bộ đội Biên phòng và các tổ chức phi chính phủ giải cứu thành công. Song bên cạnh đó, công tác xác minh, tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị lừa bán trở về địa phương hòa nhập cộng đồng vẫn còn nhiều bất cập dẫn đến hiệu quả của công tác phòng, chống mua bán người vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra. Để công tác tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn đạt hiệu quả, góp phần phòng, chống tội phạm, đảm bảo ANTT trên địa bàn, Công an tỉnh Điện Biên đã lập kế hoạch số 46/KH-CAT-PC45 và phân công trách nhiệm của các đơn vị có liên quan như lực lượng Cảnh sát Hình sự, Cảnh sát QLHC về TTXH, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh... cùng Công an các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và các đơn vị chức năng thực hiện có hiệu quả

các hoạt động tiếp nhận, xác minh, xác định nạn nhân, hỗ trợ ban đầu để cho các nạn nhân bị mua bán trở về được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật. Đặc biệt cần thực hiện các biện pháp bảo vệ cho nạn nhân và gia đình nạn nhân; đảm bảo bí mật thông tin về nạn nhân trong quá trình tiếp nhận, xác minh, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý chặt chẽ nhân, hộ khẩu, phối hợp với chính quyền địa phương nắm, theo dõi số nạn nhân bị mua bán trở về sinh sống tại địa phương nhằm phát hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng của nạn nhân; hạn chế tình trạng bị mua bán trở lại.

Bên cạnh đó, các đơn vị chức năng như Phòng Công tác chính trị, Phòng Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ phải thường xuyên phối hợp với các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho quần chúng nhân dân về phòng, chống mua bán người; nhất là các quy định của Nhà nước về chế độ, chính sách đối với nạn nhân bị mua bán trở về trên các phương tiện thông tin đại chúng; phát hiện và kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt những mô hình hay, cách làm sáng tạo về phòng chống tội phạm mua bán người và trong công tác giúp đỡ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, tránh kỳ thị, xa lánh.

Đại tá Lê Công Bình, Phó Giám đốc Công an tỉnh cho biết thêm: “Để giúp nạn nhân bị lừa bán trở về hòa nhập với cộng đồng thì không nên coi đó là nhiệm vụ của lực lượng Công an. Quan trọng nhất vẫn là nâng cao kiến thức pháp luật của quần chúng nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng sâu, vùng xa. Muốn làm được điều đó thì các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội cần sâu sát, quan tâm hơn nữa, đẩy mạnh tuyên truyền hơn nữa tới các tầng lớp nhân dân. Có như thế mới giảm thiểu được tình trạng mua bán người, mua bán trẻ em trong thời gian tới”.

Trong các vụ án mua bán người, việc điều tra, bắt giữ đối tượng phạm tội không phải là ưu tiên hàng đầu. Mà đó chính là kịp thời ngăn chặn không cho các đối tượng đưa nạn nhân qua biên giới. Bởi khi ấy công tác giải cứu của lực lượng chức năng sẽ gặp không ít khó khăn. Nhưng khi đã giải cứu thành công, thì việc cho các nạn nhân hòa nhập cộng đồng lại khó khăn gấp nhiều lần. Thiết nghĩ, để từng bước kiểm chế và làm giảm loại tội phạm này và giúp đỡ những nạn nhân bị lừa bán, các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền các cấp cần có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao hơn nữa, giúp chính những nạn nhân được trở về được trọn vẹn, để không còn cảnh phải sống một cuộc đời xa lạ trên chính mảnh đất quê hương mình.

Bài & Ảnh: Hoàng Xuân Sang
(PTP Công tác chính trị, Công an tỉnh Điện Biên)

Hãy vì lợi ích chung

Sáng sớm hôm nay, lúc mọi người còn chưa dậy, ông Vinh đã lôi hai chiếc bếp than tổ ong ra, hì hục chế củi nhóm lửa để đun nước bán hàng. Máy hôm trời mưa, than bị ướt làm khói mù mịt, ông Vinh vừa quạt bếp, vừa ho sặc sụa. Nghe có tiếng lạch cạch, bà Tân – vợ ông Vinh kéo màn chạy ra và quay sang trách cứ cậu con trai là thằng Tuấn còn đang ngủ ở giường kế bên.

Bà Tân: Mà không dậy phụ bố mà một tay dọn hàng rồi còn đi học. Mà việc tối qua mà đã làm hay chưa? Cái bao bì đựng vỏ kẹo, bã mía với đồng xỉ than, tối qua mẹ bảo mà đi đổ, mà đã mang đi đổ chưa?

Tuấn (giọng ngái ngủ): Hôm qua dọn hàng muộn, hết giờ kêng đổ rác, con chưa đổ được. Chiều nay đi học về con sẽ đem ra bãi rác của xã đổ. Mà mẹ không bảo bố, mới sáng sớm quạt than khói thế, ô nhiễm lắm. Bố mẹ mua cái quạt con về nhóm bếp cho mau cháy.

Bà Tân (mắng ầm ĩ): Sao mà không mang rác ra sau sân vận động gần nhà mà vứt cho nhanh. Đây người vẫn làm như thế. Còn việc nhà mình đốt than thế nào chẳng ảnh hưởng đến ai.

Tuấn bước ra khỏi giường, vừa gấp chăn màn, vừa cãi lời mẹ.

Tuấn: Mẹ cứ vì lợi ích riêng của mình. Ai cũng làm như mẹ cái sân vận động thành bãi rác công cộng à? Cô giáo

con bảo phải biết bảo vệ môi trường, vì lợi ích chung của tất cả mọi người.

Vừa lúc đó, ông Vinh nhóm bếp xong. Bước vào nhà, nghe xong câu chuyện của hai mẹ con. Ông liền nói:

Ông Vinh: Đúng đấy bà ạ. Chỉ tại mấy viên than này bị ướt hôm mưa nên nhóm bếp lâu cháy. Tôi phải quạt mỗi cả tay. Chứ khói quá, tôi còn không chịu nổi. Mai phải mua cái quạt con về nhóm bếp cho nhanh.... (*Ôm ngực ho sù sù*) Đi học về, thằng Tuấn lấy xe đạp chở bao rác ra chỗ tập kết rác của khu mà vứt. Tối hôm nọ, tôi đi họp được biết năm nay phường phát động phong trào bảo vệ môi trường bằng các hoạt động tích cực để giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp. Tôi còn nhớ cán bộ phường họ phổ biến là theo quy định tại Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; phân loại, chuyển rác thải vào thùng chứa rác công cộng hoặc đúng nơi quy định tập trung rác thải; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

Tuấn: Mẹ không biết thôi, Luật Bảo vệ môi trường mà bố vừa nhắc đến đó còn quy định hộ gia đình không được phát tán khí thải gây ảnh hưởng xấu đến hộ gia đình xung quanh. Nhà mình mà cứ nhóm bếp than gây khói mù mịt như sáng nay cũng là vi phạm pháp luật đấy. Mà nếu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng thì bị xử



lý bằng các biện pháp như phạt tiền, buộc lao động vệ sinh môi trường có thời hạn ở nơi công cộng, tạm giữ phương tiện có liên quan gây ra ô nhiễm môi trường. Thậm chí nếu người nào có hành vi vi phạm các quy định pháp luật về môi trường mà gây hậu quả nghiêm trọng thì theo Bộ luật hình sự có khi còn phải đi tù nữa đây chứ!

Bà Tân (đánh yêu con): À, mà y lại dọa mẹ à? Mà sao con biết như vậy?

Tuấn: Thì bọn con được học ở lớp mà. Bọn con còn tham gia vào hoạt động Ngày chủ nhật xanh đấy mẹ ạ, tức là ngày đó chúng con sẽ tham gia dọn vệ sinh ở một điểm công cộng nào đó trong huyện mình. Bảo vệ môi trường là rất quan trọng. Thế giới người ta còn có hẳn một ngày gọi là “Ngày Môi trường thế giới”, tức là ngày 5 tháng 6 hàng năm đấy mẹ ạ!

Ông Vinh: Thịnh thoảng trong chương trình pháp luật phát trên loa của xã, người ta vẫn phổ biến các quy định

pháp luật về bảo vệ môi trường và trách nhiệm của mỗi người tham gia bảo vệ môi trường, bà không nghe à?

Bà Tân: Thì ông xem, tôi suốt ngày bận rộn có lúc nào mà để ý.

Tuấn (cười, trêu mẹ): Mẹ thì chỉ để ý xem hôm nay bán được bao nhiêu tiền thôi....

Bà Tân: Cha bố anh, thì mẹ cũng lo cho gia đình mình thôi... mà, bố con nhà ông nói vậy tôi hiểu rồi. Tôi sẽ đồ rác đúng giờ, đúng nơi, rồi mua cái quạt con cóc để quạt bếp than cho nhanh chứ gì. Xin chịu hai bố con. Thôi, tôi đi chuẩn bị bữa sáng đây để thằng Tuấn còn đi học rồi ông còn ra mở quán.

Lát sau, chỉ nghe thấy trong nhà tiếng chuyện trò, cười đùa thật rôm rả. Vừa lúc đó, giai điệu mượt mà của một bài ca vang lên trên loa phát thanh của xã. Lời bài ca ca ngợi thiên nhiên, kêu gọi con người sống thân thiện với môi trường.

Bài & ảnh: PBGDPL sưu tầm
(Nguồn: pbgdpl.moj.gov.vn/)